

Bản án số: 170/2020/HS-ST

Ngày: 26 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thiện;  
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng, sinh năm 1972 và bà Lê Thanh H, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Nguyễn Hoài Minh Nh, sinh năm 1993, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có. Bị bắt, tạm giam ngày 11/02/2020 đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thanh Ch, sinh năm 1978; nơi thường trú: Số A, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Lại Hồng Ch. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 11.02.2020, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương kết hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra án kinh tế và ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) A và Công an phường P tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn phường P theo quy định. Khi lực

lượng Công an đến đoạn đường gần ngã tư B thuộc khu phố A, phường P, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương phát hiện Trần Văn Q có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe mô tô biển số 71C4-281.13 để kiểm tra. Lúc này Q thừa nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy và lấy ra từ trong túi quần Jean bên trái phía trước mà Q đang mặc giao nộp cho Cơ quan Công an 01 gói ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Q khai nhận là ma túy loại đá do Trần Văn Q mua của một đối tượng nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực vòng xoay P, thuộc phường P, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11.02.2020 với số tiền là 500.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 71C4-281.13; số khung RLCHKC260XGY213651, số máy KC26E-1033506 biển số 71C4-281.13.

Ngày 12.02.2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 60/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5965 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKSTA ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 60/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 71C4-281.13 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thanh Chung nên đã trả lại cho bà Lê Thanh Chung.
- Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Trần Văn Q, hiện chưa xác định được, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra,

Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11.02.2020, Trần Văn Q thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,5965 gam loại Methamphetamine, tại khu vực ngã tư B thuộc khu phố A, phường P, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương, nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo hiện không xác định được nhân thân lai lịch, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 60/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 71C4-281.13 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thanh Ch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho bà Lê Thanh Ch là có căn cứ, đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 60/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố A;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huệ**

